

THIỆN THỨ CHÍN: THẦY TRÒ NHIẾP GIỮ NHAU.

Phật, pháp, tăng lợi ích rộng lớn là do thầy trò nhiếp giúp nhau, đôn đốc lẫn nhau, tài pháp đều giúp nhau. Ngày ngày chưa nhóm ngiệp, hành sâu đức lâu cố nhiên đều nhờ vào đây. Gần đây huyền giáo chậm lụt, gió tuệ che lấp, thế tục ôm ấp hối mạn, đạo phát xuất phi pháp. Lại do thầy không có tâm dạy bảo, tư chất thiếu vãng hành.

Hai tướng kia bỏ nhau, vọng chạy theo cảnh xấu, muốn làm cho đạo sáng tỏ đâu thể nào được. Cho nên vội cứu đảo huyền, trao cho phương pháp an nguy may thay cung kính mà hành trì pháp còn mãi không diệt.

Tóm lại, trước nói rõ đệ tử y chỉ, sau đó nói về hai sư nhiếp thọ.

Trong phần đệ tử y chỉ lại chia làm hai, trước nói rõ danh tướng thầy trò, sau nói về pháp y chỉ.

Hỏi: Thế nào gọi là Hòa-thượng A-xà-lê sư?

Đáp: Đây không phải dịch đúng. Luật Thiện kiến ghi: Không tội thấy tội, quả trách, gọi là thầy ta, cùng đối với pháp lành dạy bảo làm cho biết, ấy là xà-lê của ta.

Luận truyện nói: Hòa-thượng là tiếng nước ngoài, Hán dịch là biết có tội, biết không tội, gọi là Hòa-thượng.

Trong luật Tứ Phần, đệ tử quả trách Hòa-thượng cũng đồng.

Luận Minh Liễu, Chánh bốn là ưu-bà-đà-ha, dịch là y học, vì y vào người này học giới định tuệ, tức là Hòa-thượng. Địa phương quốc độ âm khác. Tương truyền rằng: Hòa-thượng là Lục sinh (đạo lực do đây mà thành).

Xà-lê chánh hạnh (làm khuôn phép chính cho đệ tử thực hành theo), chưa thấy kinh luận. Trong Tạp A-hàm ngoại đạo cũng gọi thầy là Hòa-thượng, đệ tử là người học sau ta, gọi là đệ, hiểu cũng từ ta sinh, gọi là tử.

Kế là nhiếp chung nhau. Kinh Thi-ca-la-việt Lục Phương Lễ chép: đệ tử thờ thầy có năm việc.

1. Phải nhớ sự khó khăn của thầy
 2. Phải nhớ ân thầy
 3. Tất cả ngôn giáo đều theo
 4. Ân nghĩ không chán
 5. Trước sau khen ngợi
- Thầy dạy đệ tử có năm việc
1. Phải làm cho mau biết

2. Làm cho đệ tử hơn người
3. Làm cho biết mình không quên
4. Có nghi thì phải giải
5. Muốn làm cho trí tuệ hơn thầy.

Trong luật Tăng-kỳ nói: Thầy đệ tử không được vì cung cấp cho bản thân mình, đệ tử xuất gia thì phạm tội. Phải làm cho người kia nhân việc mình độ cho nên tu các pháp lành đắc thành đạo quả.

Luật Tứ Phần chép: Hòa-thượng phải xem đệ tử như con, đệ tử xem Hòa-thượng như cha, y theo cách nghĩ con này phải đủ bốn tâm.

1. Thành thật dạy bảo
 2. Có lòng từ
 3. Yêu thương
 4. Lo lắng áo cơm
- Nghĩ như cha, cũng có bốn tâm:
1. Gần gũi yêu thương
 2. Kính thuận
 3. Sợ khó
 4. Tôn trọng

Cung kính tiếp đãi như bề tôi thờ vua, cho nên luật nói: như thế dần dần cung kính tôn trọng chăm sóc nhau có thể làm cho chánh pháp được trụ lâu, lợi ích thêm rộng lớn.

- Nói về pháp y chỉ, trước nói về ứng pháp, kế nói về chánh hạnh.

Trong phần đầu nói được hay không được y chỉ có tám người, luật Tứ Phần nói có sáu loại:

1. Thích yên tĩnh
2. Giữ gìn chỗ ở
3. Bị bệnh
4. Săn sóc bệnh
5. Đủ năm hạ trở lên, hạnh đức thành tựu
6. Tự có trí đi đến chỗ ở không hơn mình
7. Đồi đói khát không có thức ăn.

Luật Thập Tụng nói: Nếu sợ chết đói thì phải nhìn thấy chỗ ở của Hòa-thượng hằng ngày, sợ không được, thì năm ngày, mười lăm ngày, hoặc hai tuần rưỡi, hoặc đến lúc tự tứ, mỗi trường hợp tùy duyên như trên đến gặp Hòa-thượng.

8. Hành đạo xứng ý

Luật Ngũ Phần nói: Các Tỳ-kheo mỗi vị đều siêng tu đạo không có người nào cho y chỉ, nên ở trong chúng Thượng tọa Đại đức tâm sinh

y chỉ kính như Pháp sư mà ở.

Kể nói phải y chỉ người, có tám loại, luật Tứ Phần chép:

1. Hòa-thượng qua đời.
2. Hòa-thượng thôi tu.
3. Hòa-thượng quyết y xả giới.
4. Hòa-thượng bỏ nuôi chúng.
5. Đệ tử có duyên nạn nơi khác.
6. Đệ tử không thích chỗ ở, lại tìm duyên tốt.
7. Chưa đủ năm hạ.
8. Không hiểu rõ cương.

Văn nói: nếu người ngu si vô trí thì trọn đời y chỉ, ở đây y cứ vào hạnh giáo mà rõ.

Luật Thập Tụng chép: Thọ giới nhiều năm không biết năm pháp thì trọn đời y chỉ.

1. Chẳng biết phạm
2. Chẳng biết không phạm
3. Chẳng biết nhẹ
4. Chẳng biết nặng
5. Chẳng tụng giới lâu lâu.

Tỳ-ni Mẫu chép: Nếu người trăm hạ lạp mà không biết pháp, thì nên y chỉ người mười hạ lạp.

Trong Tăng-kỳ nói có bốn pháp: Không khéo biết Tỳ-ni, không thể tự lập, không thể lập người, và trọn đời y chỉ.

9. Hoặc ngu hoặc trí. Ngu nghĩa là tánh hay khóc, si mạn thường phạm nhiều tội. Trí nghĩa là phạm rồi liền biết y theo pháp sám hối. Chí chẳng trình chánh y chỉ người.

10. Không tụng giới bốn, Tỳ-ni Mẫu chép: “Người không tụng giới, hoặc cố không tụng, trước tụng sau quên, người cần độn tụng không được. Ba người này không được lìa y chỉ, bảy người trước chưa đủ năm hạ, cho nên phải y chỉ. Nếu đủ thì không cần. Ba người sau hơn năm hạ, nếu đức hạnh đầy đủ mới thôi y chỉ người. Nhưng năm năm mất y chỉ, nói theo giáo tướng, thì y cứ hạnh mình, đều cần phải thầy dạy, luật nói thành lập năm phần pháp thân mới lìa y chỉ, lại thông hiểu các giáo, Phật cũng có thầy, ấy gọi là Pháp”. Nói rộng như thế.

- Nói rõ y chỉ chánh hạnh chia làm hai:

1. Bảy loại pháp cộng hành, hai mươi ba loại pháp biệt hành.

Bảy pháp cộng hành: một chúng tăng và sứ làm trị phạt, đệ tử trong đó phải lo liệu đúng như pháp. Làm cho Hòa-thượng thuận theo

tăng. Giải xứ làm cho đúng như pháp, không trái nghịch cầu trừ tội, làm cho tăng nay giải tội cho.

2. Nếu Hòa-thượng phạm Tăng tàn, đệ tử phải đúng như pháp khuyến hóa làm cho Hòa-thượng phát lồ, mình vì nhóm tăng mà làm pháp xuất tội che giấu sám hối.

3. Hòa-thượng bệnh, đệ tử phải chăm sóc, hoặc sai người khác chăm sóc, cho đến khi hết bệnh, hoặc qua đời.

4. Hòa-thượng không thích chỗ ở, đệ tử nên tự dời, hoặc bảo người dời. Tăng-kỳ chép: có thể nói xuất gia tu phạm hạnh quả Sa-môn vô thượng. Tuy không có y, thực, trọn đời không nên lìa Hòa-thượng. Nếu muốn du phương, Hòa-thượng nên cho đi. Nếu già bệnh nên dặn người, phải dạy rằng: Ông hãy du phương, có nhiều công đức, lễ các tháp miếu, thấy đồ chúng giỏi, thấy nghe nhiều điều. Tôi không già thì cũng muốn đi.

5. Hòa-thượng có việc nghi đệ tử, nên dùng pháp, luật đúng như pháp, để giải trừ.

6. Nếu đệ tử sinh ác kiến, dạy làm cho bỏ ác kiến, trụ chánh kiến.

7. Đệ tử nên lấy hai việc để hộ, về Pháp hộ nên dạy tăng giới, tăng tâm, tăng tuệ, học vấn, tụng kinh.

Về hộ y thực: nên cho cơm áo thuốc men, tùy khả năng làm cho xong.

Bảy pháp này các bộ phần nhiều giống nhau.

Luật Tăng-kỳ nói: Hòa-thượng, xà-lê có việc phi pháp, đệ tử không được có lời thô, phải nói lời thành thật. Nên dùng lời ôn hòa ngăn thầy, điều gì nên làm, điều gì không nên làm. Nếu Hòa-thượng không nghe lời thì nên bỏ và đi xa. Nếu là y chỉ sư thì phải trì y bát ra khỏi giới, ngủ một đêm rồi về lại. Nếu Hòa-thượng dứt bỏ ba độc: tham, sân, si thì đó gọi là đề hồ tối thượng, tối thắng, không được rời thầy, ngoài ra rộng như sau: Trong luật Ngũ Phần nói: Nếu thầy phạm Tăng tàn, cầu tăng xin yết-ma, đệ tử nên rưới nước quét nhà, trải tòa nhóm tăng cầu người yết-ma.

- Nói rõ pháp biệt hành: Có ba loại:

1. Bạch sự lìa lỗi. Luật nói: Phạm người làm việc phải có oai nghi chấp tay bạch sư thủ tiến. Nếu muốn đi ra ngoài, thì thầy dùng tám việc lượng nghi, đó là đồng bạn là người tốt, đi đến chỗ không lỗi, việc làm chẳng phải ác, mới sai đi. Ngũ Phần chép: Muốn đi trước phải bạch thầy trước hai, ba ngày cho thầy biết. Chỉ trừ đại tiểu tiện, dùng dương chỉ

thì không bạch.

Theo luật Thập Tụng! Tất cả việc làm đều phải bạch thầy, chỉ trừ lễ Phật, pháp Tăng, ngoài ra đồng với Ngũ Phần. Nếu đệ rời thầy đi phải nói đến thành ấp nào, xóm làng nào, nhà nào, trong lúc bạch phi thời cũng vậy. Phải so lượng hạn biết pháp sự hội tòa bố tát yết-ma, như thế thì được đi, không chấp nhận mà liền đi, khi mặt trời mọc thì kết tội.

Luật Tăng-kỳ nói: Không bạch thầy được lấy nửa sợi chỉ, một nửa thức ăn, nếu là một sợi chỉ không bạch thì phạm tội, có thầy xuất gia đến. Hòa-thượng không còn nên bạch Trưởng lão Tỳ-kheo. Sau khi sư đến lại nói duyên trước, ngoài ra việc y cứ theo đây. Nếu đệ tử đại thí, sự lượng đệ tử trì giới, tụng tập hành đạo nên nói: ba y bát này và đây lượt nước người xuất gia phải có, không được bỏ. Nếu có dư thì nói rằng: Ở đây thực hành pháp chẳng bền chắc. Ông y chỉ là được giúp thân hành đạo, không nên bỏ. Nếu nói tôi tự có chỗ được thì cho. Nếu muốn đi xa, không được sắp sửa đi mới bạch. Nên bạch trước một tháng hoặc nửa tháng để thầy lo liệu. Nếu không thể mỗi mỗi bạch thầy thì nên bạch chung, muốn làm việc nhuộm y cũng được.

Luật Thiện Kiến nói: Đệ tử theo thầy đi, không được lia thầy bậy trước, không nên đập bóng thầy, lia thì nên bạch để biết.

Luật Tứ Phần nói có nhiều loại. Hoặc xuất giới, hoặc cho người khác vật, hoặc nhận vật người khác, cho đến giúp các việc, đều phải bạch thầy.

2. Thọ pháp: luật Tứ Phần nói: Người kia thanh tịnh sáng vào phòng, trừ bình tiểu khi bạch đến, phải trong sáng khác ban ngày sáng tối ba thời hỏi han Hòa-thượng chấp tác hai việc lao khổ không được từ chối. Rộng ra như trong văn khác, cần phải sao riêng để nương dùng.

Một là tự điều phục sự ngạo mạn của mình, hai là báo ân cúng dường, ba là hộ pháp, trụ trì chánh pháp tồn tại lâu dài.

Luật Tăng-kỳ chép: Đệ tử sáng thức dậy, trước phải vào phòng Hòa-thượng, đầu mặt lễ dưới chân hỏi thầy ngủ được không? Ngoài ra đồng với luật Tứ Phần.

Luật Thập Tụng chép: Nếu tắm cho Hòa-thượng, trước rửa chân, kế đến đùi cho đến ngực lưng. Nếu bệnh trước dùng vật của Hòa-thượng, nếu không thì tự dụng. Nếu theo người khác cầu, thời gian ba ngày dạy đệ tử rằng: chớ có gần người ác, người ác làm bạn. Nếu đệ tử nếu bệnh, tuy có người lo nhưng phải ngày ba lần đến nhắc nhở săn sóc bệnh, chớ mệt mỏi, việc này Phật rất khen ngợi.

Kinh Tạp A-hàm nói: Nếu Tỳ-kheo không nịnh hót, không ngoa ngụy, không khinh cuồng, tín tâm, hổ thẹn, siêng năng chánh niệm, tâm xa lìa thế tục, cung kính giới luật, trong hạnh Sa-môn, chí tôn sùng niết-bàn, vì pháp mà xuất gia.

Tỳ-kheo như thế đáng kính đáng truyền thọ, do tu hành phạm hạnh có thể tự kiến lập.

Đại môn thứ hai nói rõ pháp, hai sự nhiếp thọ. Hòa-thượng nhiếp hành và y chỉ đại đồng, phải hiểu rõ. Pháp y chỉ có bảy môn:

1. Ý y chỉ, người mới thọ giới, mới vào trong Phật pháp, mọi việc không biết, động liền trái với giáo. Nếu không nhờ thầy chỉ dạy tiến thấu tâm thần. Pháp thân tuệ mạng sẽ nhờ vào đâu. Cho nên trong luật chế: người chưa đủ năm năm, và đủ năm hạ mà ngu si thì bảo y chỉ với người có đức, để hỏi han nương pháp, dạy dỗ thành lợi ích cho mình.

2. Được thời tiết vô sự. Trong luật khai: rửa chân, uống nước rồi nói y chỉ. Luật Thập Tụng chép: Thầy không tốt thì cho đi y chỉ năm, sáu đêm. Nếu có thầy tốt cho đến một đêm cũng không được đi y chỉ, phạm tội.

Ma-đắc lạc già nói: Đến nơi khác mà không am tường, cho hai, ba ngày chọn lựa, luật này cũng vậy. Ngũ Bách vấn chép:

“Nếu không y chỉ mà uống nước, ăn cơm, ngồi nằm giường chiếu thì mỗi ngày đều phạm tội trộm”. Nếu người đã mười hạ mà không tụng giới thì tội đồng với không y chỉ.

3. Chọn thầy có đức nhân rõ các sự khác nhau:

- Tứ phần nói có năm loại:

1) Nương xà lê xuất gia mà xuất gia

2) Xà-lê thọ giới: Người khi thọ giới làm yết-ma

3) Xà-lê giáo thọ: là người dạy trao oai nghi

4) Xà-lê thọ Kinh, là thọ nhận kinh như thuyết nghĩa, cho đến bốn câu kệ.

5) Xà-lê y chỉ cho đến y chỉ ở một đêm

Hòa-thượng là người theo thọ được giới. Hòa-thượng phải hơn mình mười tuổi hạ. A-xà-lê hơn mình năm tuổi hạ, trừ y chỉ, nếu y cứ theo văn này.

4. Xà-lê phải hơn mình năm tuổi hạ mới gọi là xà-lê. Còn người chưa đủ tuy theo thọ tụng, chưa thắm thắng danh, nếu y cứ theo Hòa-thượng, chín năm đắc giới thì đắc tội. Đây tuy chưa đủ, được danh đâu tổn. Bốn loại Xà-lê trên không được nhiếp người mà thay thế chỗ y chỉ Hòa-thượng. Do một đêm tác pháp chẳng phải thông từ đầu đến cuối.

Nếu làm thầy phải cần cách thỉnh, trong luật đức hạnh hai sư có ba loại:

1. Chọn mười năm trở lên
2. Phải có trí tuệ

3. Có khả năng siêng dạy truyền trao đệ tử, có bảy loại pháp cộng hành. Lại phải nhiếp nhau nuôi dưỡng, như trong pháp Hòa-thượng. Mà-đắc-lặc-già chép: Hễ muốn y chỉ người phải suy lường cho kỹ. Có thể nuôi lớn pháp lành, và hỏi người khác: Tỳ-kheo này giới đức thế nào, có thể dạy bảo không? Quyển thuộc thế nào? Có tranh cãi không? Nếu đều không thì mới y chỉ.

Luật Tăng-kỳ nói: không được hưởng đến như vậy mà y chỉ, thành tựu năm pháp.

1. Ưu nghi
2. Cung kính
3. Biết hổ
4. Biết thẹn
5. Thích ở

Luật Tứ Phần chép: Các Tỳ-kheo liền như vậy y chỉ, không thể nuôi lớn đạo hạnh sa-môn, Phật bảo chọn lựa để y chỉ, nếu thầy có pháp giới, phá kiến, phá oai nghi đều không được làm y chỉ.

Nhân có Tỳ-kheo hai tuổi hạ dẫn đệ tử một tuổi hạ đến chỗ Đức Phật. Phật quả trách nói: “thầy ông chưa dứt sữa, mà nhận người dạy dỗ làm sao mà dạy người?” Nếu thầy có phi pháp, cho người khác dẫn đệ tử đi. Ngũ Bách Vấn chép: Sư ấy chẳng điều gì không phi pháp mà dụ dẫn sa-di đi thì phạm tội trong, nhân nói nhân duyên Tỳ-kheo già bệnh. Luật Thiện Kiến chép: nếu không hiểu luật, chỉ hiểu kinh luận không được độ sa-di và cho y chỉ. Tăng-kỳ nói thành tựu bốn pháp gọi là trì luật. Nghĩa là biết có tội, biết không tội, biết khinh biết trọng xuống đến biết hai bộ luật, và nhiếp thọ oai nghi cộng hành. Phần bốn nói rõ pháp thỉnh sư. Trong luật nói do Hòa-thượng qua đời không có người giáo thọ, phần nhiều phạm oai nghi nên Đức Phật cho y chỉ. Như pháp Hòa-thượng trên, làm cho pháp thêm lớn, được truyền bá. Luật Tăng-kỳ cũng được gọi thầy là Tôn.

Văn thỉnh rằng: Đại đức nhất tâm niệm, con là Tỳ-kheo... nay thỉnh Đại đức làm A-xà-lê y chỉ, mong Đại đức vì con làm A-xà-lê y chỉ, con y chỉ đại đức nên được trụ đứng như pháp. (nói ba lần, văn thiếu) luật nói chữ ca-sa-lê). Đại đức kia nói: cho ông y chỉ, ông chớ buông lung.

Luật Ngũ Phần chép: Tôi sẽ nhận sư dạy bảo tôn quý, nếu không

thì không thành, trước đây không biết nhau nên hỏi danh tự của Hòa-thượng xà-lê, trước đây ở chỗ nào, tụng kinh gì. Nếu không đúng như pháp nên nói rằng: Ông không biết tôi, tôi không biết ông, ông hãy đến chỗ mà ông biết để thọ y chỉ. Nếu nghi nên nói ở ít. Sáu đêm xem hợp ý thì thọ nhận, nếu y chỉ sư không đáp cho phép thì không thành.

Luật Tứ Phần chép: Người kia sai thọ nhận y chỉ, sai cho y chỉ đều không thành năm phần sư nhiếp thọ, phần lớn đồng với pháp trước. Luật Tăng-kỳ nói: mỗi ngày cách biệt ba thời giáo, ba tụng giáo pháp, không thể nói rộng, dưới đến lược biết giới kinh nặng nhẹ, nhập nghĩa ấm giới. Nếu khi thọ kính cùng tụng, cùng ngồi thiền gọi là Giáo thọ. Nếu không như vậy, dưới đến nói chớ buông lung. Y cứ theo đây để rõ. Nay cho người mới học giảng thiền thọ trai, đồng thời sai y chỉ, mỗi ngày giáo giới, lỗi thành kệ trong. Không hành không tụng, đây có ích gì. Phạm pháp thỉnh thầy trước đã nói rõ. Nay lại nói về ý có bốn:

1. Tác thỉnh người kia nhiếp tội, tôi sẽ y chỉ người kia, niệm từ bi cứu giúp.

2. Lấy đạo pháp vật chất, tinh thần xin làm cho giáo thọ thực hành thành trí lập.

3. Tự bày ý mình, tôi sẽ y chỉ yêu kính như cha.

4. Có thể tôn phụng hai pháp tôn phụng cúng dường hổ thẹn trong tâm phải đủ bốn loại này mới có thể thỉnh người khác, trái với điều này thì vãng vặc luống phí mà không làm được. Gần đây, có Đại đức được nhiều người trọng vọng, mỗi năm cuối Xuân người thọ giới rất nhiều, vừa mới ngồi người đến đầu thỉnh làm Hòa-thượng hoặc mười, hai mươi, cho đến hạ tọa, riêng mình en nhiên. Đây thì vốn không có hai nhiếp. Nghĩa thành sự lược đồng với dã mã, thật mà nói thọ đồng với dương diêm. Kinh Tạp A-hàm nói: có năm duyên làm cho chánh Pháp của Như lai hoại diệt. Nếu Tỳ-kheo đối với Đại sư phải cung kính, không tôn trọng, không hạ ý cúng dường, y chỉ, trái đây thì pháp luật không lui mất.

5. Luật Ngũ Phần nói: Hai thầy cũng không được vì việc nhỏ mà để đệ tử ở lại. Nếu ở trước người tại gia phát ra y thô lục, nên làm cho hiểu biết. Nói rộng ra như trong quyển 23.

Luật Thiện Kiến nói: Hòa-thượng có nhiều đệ tử, giữ lại một người cung cấp. Ngoài ra tùy ý sai đọc tụng. Luật Tăng-kỳ chép: Đệ tử bị nạn vua, sư phải đi xem xét. Nếu bị giặc cướp lấy thì phải tìm ngay cứu chuộc lại, không như vậy thì phạm. Nay nói về pháp đệ tử già. Luật Thập Tụng chép: Tỳ-kheo lớn, Tỳ-kheo nhỏ nhận y chỉ được tất cả cúng

đường. Như việc nhỏ việc lớn, chỉ trừ lễ dưới chân, ngoài ra đều nên làm. Luật Tăng-kỳ nói: Tất cả cung cấp, trừ lễ chân xoa bóp. Nếu khi bệnh cũng được xoa bóp. Nên dạy hai bộ giới luật, ẩm giới nhập nghĩa mười hai nhân duyên. Tuy là một trăm năm nên y chỉ Tỳ-kheo trì luật mười năm, dưới đến biết hai bộ luật, sáng thức dậy hỏi han, đem đồ đồ đại tiểu tiện, như trong pháp hầu thầy.

6. Nói về pháp trị phạt quả trách chia làm bốn:

- 1) Nói về pháp hợp quả trách
- 2) Y theo pháp quả ngăn
- 3) Không nên để mất
- 4) Bỏ thầy ra đi.

Trong phần hợp trách, Tứ Phần nói có mười lăm loại, nghĩa là: không hổ (làm ác không thẹn) không thẹn, thấy thiện không sửa), không thọ giáo, không như thuyết kinh, làm phi oai nghi (phạm bốn thiên dưới), không cung kính, (ngã mạn cho mình hơn) khó nói (Thành Luận nói: lại đến thầy để dạy), làm bạn với người ác, thích đến nhà dâm nữ, nhà phụ nữ, nhà gái lớn, nhà huỳnh môn, tinh xá Tỳ-kheo-ni, tinh xá Thức-xoa, sa-di-ni, thích đến xem rùa, ba ba.

Văn luật như thế. Nay những điều phạm chưa hẳn như văn.

Nhưng người có lỗi thì phải y cứ để phạt, bỏ qua mà không hỏi thầy thì phạm tội

Kinh Thiện Giới chép: không xua đuổi, trách phạt đệ tử, nặng như người giết mổ, chiêm-đà-la, v.v... do người này không hoại chánh pháp, không nhất định đọa ba đường ác, nuôi đệ tử ác, làm cho nhiều chúng sinh gây ra các nghiệp khổ, chắc chắn đọa đường ác, lại vì danh tiếng nên nuôi nhiều đồ chúng, ấy là người tà kiến. Gọi là đệ tử của ma. Ngũ Bách Vấn chép: có thầy không dạy đệ tử, do đó phá giới, cho nên sau này đọa vào loài rồng, lại suy nghĩ bốn duyên rồi trở lại hại thầy, rộng ra như kia nói.

Hỏi: Là đủ năm lỗi mới quả trách hay hề phạm mỗi việc hiền quả trách?

Đáp: Hễ phạm liền quả trách, mới có thể làm thành. Lại như làm lỗi này, tuy phạm tội nhỏ, tình không thẹn, lý phải quả trách. Nếu tâm thường siêng nhiếp, nếu làm mà phạm, tình lỗi có thể thông, lượng thời mà dùng, không hẳn trách chỉ? Kinh Tạp A-hàm chép: Tỳ-kheo trẻ tuổi không quen pháp luật, hề những điều làm vì thọ nhận y thực, tham mê buông lung, dần dần hướng đến cái chết, hoặc đồng chết khổ. Xả giới hoàn tục, tổn hại chánh pháp luật. Nghĩa là đồng chết khổ. Phạm chánh

pháp luật. Không biết tội tướng, không biết trừ tội, nghĩa là đồng chết khổ, cho nên Tỳ-kheo phải siêng học pháp luật.

- Nói về pháp quả trách: Hễ muốn trách người, trước phải suy lường nội tâm mình vui hay giận. Nếu có hiềm hận thì tự nén nhẫn, lửa từ trong phát trước tự đốt thân. Nếu khởi tâm từ bi cứu giúp lại lường lỗi nặng nhẹ. Lại y vào lời quả trách trước sự tiến lùi sinh ra lỗi làm cho biết phi pháp y vào lỗi thuận quả trách tâm phục thuận theo. Nếu tội nhẹ mà quả trách nặng, hoặc tội nặng mà trách nhẹ, hoặc tùy phần nộ mà buông lời thô bạo. Đây mới là tùy theo tâm mà dứt. Chưa y cứ theo ý chỉ của Bạc Thánh, vốn chẳng phải lợi, thầy dạy không thành, nên đình chỉ tâm thế tục thấp hèn. Y vào lỗi thanh tịnh của đạo xuất thế. Nên trong chỗ khởi từ bi dạy dỗ, ngoài hiện oai nghiêm, nhọc lời uốn nắn, làm cho sửa đổi. Y vào luật năm pháp lần lượt tội mà trách.

Luật Tứ Phần nói: Đệ tử không hầu hạ Hòa-thượng, Phật dạy có năm việc quả trách.

1. Nay ta quả trách ông, ông đi đi (do lỗi quá nặng nên bảo đi xa)
2. Chớ vào phòng tôi (được ở trong chùa, ở ngoài cung cấp)
3. Chớ làm sứ cho ta (để được tham thừa vào phòng)
4. Chớ đến chỗ ta. (ngoài những việc làm không được đến bên cạnh thầy, thầy y chỉ trách cãi nói ông chớ y chỉ ta).

5. Không nói chuyện với ông (Lỗi rất nhỏ nhẹ, tuy làm thị giả thờ thầy, nhưng Chư Phật ba đời thường dạy các điều trị phạt, chỉ có chiết phục quả trách, vốn không có cách của người trượng phu. Gần đây thấy Đại đức chúng chủ trong không có đạo phần để hầu hạ, không suy nghĩ, không có đức nhiếp người, chuyên làm phải xét rõ, hoặc đối với đại chúng, hoặc ở trong phòng, trói cột trên đầu, chẳng phân trị đánh. Bèn dẫn kinh niết-bàn dụ về ba người con.

Đây chưa đạt thánh giáo, nhưng người kia trải qua do ở một người con tâm từ bi. Cho nên tâm không sai quấy, được hành phạt này, tức kinh niết-bàn nói:

Chớ giết, chớ dùng gậy đánh, lời này có yếu chỉ gì. Không biết thông giải liền vọng dẫn văn, dù dẫn nghiêm sư đây là dẫn dụ. Không thiếu chánh văn. Như Nhiếp Luận chép: Bồ-tát được tinh tâm địa, được trí phân biệt phương tiện làm mười việc như sát sinh, v.v... không có lỗi nhiễm đấm. Thời nay có người dùng cây đánh đệ tử, rồi khởi sân độc, giận dữ bốc lên, trọng mình khinh người, cố làm cho người khổ, nếu y cứ vào niết-bàn tha thứ mình là dụ thì kim châm không thể nhẫn. Lại có

thầy ngu nghe dẫn kinh tịnh độ phạt ba trăm phước. Đây là Kinh ngụ ý do người soạn. Người trí cùng sai. Dẫn như kinh kia, không khởi ba độ được y vào mà phạt phước. Nay thuận theo phiền não của mình, đâu được mong nhờ. Trong luật nói tâm sân quả trách còn tự phạm tội, cho đến súc sinh còn không được đánh, huống chi là đánh người. Trong luận Địa Trì nói trên phạm tội phạt đuổi đi, giữa phạm thì chiết phục, dưới phạm thì quả trách cũng không đánh trị. Kinh Đại Tập chép: nếu đánh chửi người phá giới, không giới, ca-sa mặc thân cạo tóc tội đồng với tội làm thân muôn ức Đức Phật chảy máu. Nếu làm bốn trọng không cho ở chùa, không đồng việc tăng nếu người trách phạt thối đạo rơi vào A-tỳ. Vì sao? Vì người này hẩn mau vào niết-bàn, cho nên không nên đánh chửi, nói theo đây thì tự biết địa vị, sinh báo mịt mù, lạm tự khinh khi, thật là đáng thương, rộng như kinh kia. Tăng-kỳ nói: “Nếu thầy quả trách, đệ tử không nghe thì nên nói với người trí sự không cho thức ăn. Nếu người hung ác thấy tự đi xa, nếu đệ tử y chỉ thầy nên ra khỏi giới ngủ một đêm rồi về lại. Nếu đệ tử có lỗi, Hòa-thượng vì đệ tử sám hối xin lỗi người nói: cho đến phạm phu ngu si đâu thể không lỗi, đưa trẻ này học muôn thật có tội này”. Nên dạy khuyên không làm như thế mới vui được ý mọi người.

Ba là nói về quả trách phi pháp:

Luật Tứ Phần chép: trọn đời quả trách, xong an cư quả trách, quả trách luật nhân, hoặc không gọi đến hiện tiền không chỉ ra lỗi ấy mà quả trách, đều thành phi pháp, nếu bị trị chưa sám hối xin lỗi mà nhận cung cấp y chỉ, hoặc bị trách nhẹ khác mà không vì Hòa-thượng xà-lê và Tỳ-kheo khác thì người làm việc nặng nhọc mắc tội. Luật Tăng-kỳ nói: Nếu cho đệ tử cùng đi, đệ tử y chỉ, có y rồi không được giáo giới vì chiết phục, cho nên đoạt lấy. Sau khi chiết phục rồi lại cho không tội. Nếu khi cho y nói: Ông ở chỗ này nếu hợp ý ta, ta vì người trao kinh cho. Nếu muốn chiết phục mà lột y khóa hình đáng hổ thẹn. Phật bảo: không nên vì việc nhỏ mà chiết phục sa-di, nếu chiết phục thì để lại một y.

Bốn là nói pháp từ tạ, luật Thập Tụng chép: Tỳ-kheo, Sa-di được Hòa-thượng biết không thể nuôi lớn pháp lành, nên bạch sư rằng, dẫn tôi phó chúc cho Tỳ-kheo..., thầy nên suy lường, Tỳ-kheo kia giáo hóa đệ tử đâu giống, chúng tăng cũng đâu giống, người tốt nên giao phó. Biết không cụ túc nên giáo phó cho thầy khác. Nếu Hòa-thượng không tốt nên bỏ đi. Hòa-thượng có bốn loại.

Cho pháp mà không cho cơm thì nên ở, cho cơm mà không cho pháp thì không nên ở, Pháp và cơm đều cho thì nên ở. Pháp và cơm đều

không cho thì không nên ở, bất luận ngày hoặc đêm đều nên bỏ đi. A-xà-lê cũng vậy, tăng-kỳ cũng giống. Có khổ vui trụ diệt. Nếu thấy sai làm việc phi pháp, như gọi ông đem rượu đến, thì nên nhẹ nhàng thưa: con nghe Đức Phật dạy: “việc phi pháp như vậy không nên làm”. Trong quyển 28 có nói nhiều về hành pháp. Nếu cần thì xem. Ngũ Bách vấn chép: nếu đệ tử mà khi thầy sai mua bán làm các việc phi pháp thì được bỏ đi xa. Luật Tứ Phần nói: nếu đệ tử bị thầy quở trách, sai các Tỳ-kheo khác làm cho điều thuận. Đối với Hòa-thượng xà-lê được điều hòa để sớm được sám hối. Nên biết chiết phục nhu hòa biết thời mà thọ.

Luật nói: nên hướng đến hai thầy sửa oai nghi, chấp tay thưa: Đại đức Hòa-thượng nay con sám hối, không phạm lỗi nữa. (Ngoài ra phải tự thuật việc ra đúng thời). Nếu không cho phải mỗi ngày ba thời sám hối. Như trên mà thầy không cho, nên hạ ý thuận theo tìm phương tiện để giải thích điều mình phạm. Nếu hạ ý không có trái nghịch, xin giải thích lỗi mình, hai thầy nên nhận. Không nhận thì đúng như pháp mà trị, nếu biết không thêm lớn lợi ích, sai người khác dắt dẫn đem đi. Nếu đệ tử thấy Hòa-thượng có năm điều phi pháp. Nên sám ta mà đi, bạch Hòa-thượng rằng: con đúng như pháp Hòa-thượng không biết, con không đúng như Pháp Hòa-thượng cũng không biết, con phạm giới Hòa-thượng không xả không dạy quở trách, nếu không phạm cũng không biết, nếu phạm mà sám cũng không biết.

Hỏi: Pháp cộng hành trước làm cho đệ tử nhiếp Hòa-thượng, nay các luật nói sao lại bỏ đi.

Đáp: Ở trên nói nhiếp, y cứ vào trước tuy đệ tử có lỗi cản ngăn, dụ có thể theo toại ý. Nay ngăn mà không chịu, không đồng nghĩa pháp cho nên phải đi.

Luật Tăng-kỳ chép: Nếu thầy chịu can ngăn nói đệ tử, thì con sẽ sớm nói với thầy, thầy không biết điều gì, thì thừa dụng. Nếu thầy nói. Con nếu can ngăn thầy, thì thầy chính là con, con chính là thầy, y vào hai thầy sư trước phương tiện mà đi, bầy nói ra pháp mất thầy, một loại Hòa-thượng không có nghĩa mất. Hoặc có thể không có đức lại y chỉ người khác, vì y chỉ nên đặc giới không thỉnh pháp lại việc y chỉ xà-lê phải rõ ràng chính đáng. Có ba loại khác nhau:

1. Cách thỉnh sư
2. Pháp tướng y trụ
3. Pháp thỉnh giáo thọ

Kế nói rõ mất là trái. Nếu thầy bị tăng trị phạt, không mất y chỉ, nghĩa là không mất thỉnh pháp tướng y trụ, mất pháp thỉnh giáo thọ, vì

thầy có lỗi hành pháp ở mình. Đệ tử không có nghĩa được thỉnh làm cho thầy mắc tội, để chịu ba mươi lăm việc không được nhận người y chỉ, nghĩa là trao truyền người khác giáo giới. Cũng là bị người trị không được làm y chỉ. Nếu đệ tử bị tăng trị thì không mất, có ba loại không mất.

Muốn làm cho sư tăng giáo giới đệ tử thuận theo tăng, mau mau khai giải không thuận theo tội. Trong luật nói hai thầy và đệ tử cùng một người quyết ý ra ngoài giới ngũ thì khi về mất y chỉ.

Mất có hai cách sau đây: Không mất pháp thỉnh sư, nếu trở lại không cần thỉnh sư lại, chỉ sinh pháp thỉnh y chỉ, bèn có pháp khởi. Rộng ra có đúng sai như đại số luật. Luật Tứ Phần nói có nhiều loại:

1. Chết; 2. Đi xa; 3. Thôi tu; 4. Phạm trọng; 5. Thầy bị quở trách;
6. Vào trên giới trường; 7. Đủ năm hạ; 8. Thấy Hòa-thượng mình; 9. trở lại với Hòa-thượng, mắt nhìn xuống, nếu y cứ theo giáo thì mất y chỉ.

